

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**  
**Tập 248**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 22.01.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 301, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ đó.

Như Kinh Duy Ma, Phẩm Hương Tích Phật nói: Lúc đó Duy Ma cất hỏi Bồ Tát Chúng Hương, Hương Tích Như Lai dùng gì để thuyết pháp? Bồ Tát đó nói: Như Lai nước tôi thuyết vô văn tự, chỉ dùng chúng hương khiến chư thiên nhân được vào luật hạnh, Bồ Tát mỗi mỗi ngồi dưới cây hương, ngửi diệu hương này, liền nhận được tất cả đức tạng tam muội”. Đây là một đoạn trong Kinh Duy Ma, nói Bồ Tát ở nước Hương Tích, căn tánh của họ và thế gian chúng ta không giống nhau. Từ đó có thể biết, những lời trong kinh Dịch nói: “vật dĩ loại tự, nhân dĩ quần phân”, đây là một chân lý. Vật thường là từng loại từng loại. Con người chí thú không giống nhau, căn tánh không tương đồng. Thiện căn phước đức nhân duyên có sai biệt với nhau. Người chí thú tương đồng rất dễ dàng tụ hội lại cùng nhau. Hứng thú không tương đồng thì không dễ dàng gì tụ tập lại cùng nhau. Thí dụ như thích những nơi giải trí, hát hò nhảy múa yêu thích những thứ này, và những người thích nghe kinh niệm Phật như chúng ta vĩnh viễn không thể đi với nhau. Phật đường, giảng đường của chúng ta họ sẽ không đến. Sân khấu khiêu vũ, ca hát của họ chúng ta cũng sẽ không đến, giống như tình hình này vậy. Mười phương thế giới chư Phật Bồ Tát họ phải tiếp dẫn mỗi mỗi chúng sanh căn tánh không tương đồng, cũng phân biệt quốc độ khác nhau. Căn tánh tương đồng họ sẽ sinh vào cùng một nơi. Họ có một sức hấp dẫn, trong Phật Pháp nói họ có thể nhìn thấy quang. Quang này nhìn thấy nó rất quen thuộc, rất hoan hỷ, rất tự nhiên, họ liền đến nơi đó tụ hội. Thế giới chư Phật cũng như vậy.

Thế giới ta bà nhĩ căn nhạy bén nhất, người dùng nhĩ căn dùng quen rồi, cũng tự nhiên đến thế giới Ta bà. Nước Hương Quốc, đây là ngửi mùi hương, ngửi mùi hương, trong năm căn tỷ căn nhạy bén nhất. Họ ngửi hương có thể khai ngộ. Thiết căn nhạy nhất họ nếm vị có thể chứng quả. Cho nên cư sĩ

Duy Ma Cật hỏi Bồ Tát Chúng Hương, Hương Tích Như Lai- Đức Phật làm giáo chủ nước Hương Tích này, “lấy gì để thuyết pháp”? Dùng phương pháp gì để hóa độ chúng sanh? Vị Bồ Tát đó nói: Như Lai nước tôi thuyết vô văn tự. Không dùng ngôn ngữ, không dùng văn tự, chỉ dùng các hương khiến chư thiên nhân được vào luật hạnh, luật hạnh chính là giới luật oai nghi. Dùng phương pháp gì để dạy họ? Dùng chúng hương là được rồi. Chúng hương, chúng ta tin rằng mùi vị của hương này rất nhiều, phẩm loại không giống nhau. Đây là thiên nhân của quốc độ đó, cõi Phạm thánh đồng cư. Bồ Tát này mỗi mỗi ngồi dưới cây Hương, ngửi diệu hương này là có được tất cả đức tạng tam muội. Bồ tát ít nhất là chúng sanh cõi Phương tiện hữu dư. Họ không phải là cõi Phạm thánh đồng cư, cõi đồng cư là thiên nhân.

Cũng giống như Thế Tôn dạy chúng sanh trong lục đạo, chúng ta nói là giáo dục phổ thế, giảng những gì? Giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả. Đây nhất định là tương đồng. Phật nói những điều này đều ở trong Kinh A Hàm. Cho nên A Hàm 12 năm đầu tiên này là giáo dục phổ thế. Bồ Tát là trong Đại thừa mới có danh hiệu như vậy. Trong Tiểu thừa có Thanh văn, có Duyên giác. Nhân thiên trong thế giới này tiếp đến là Bồ Tát. Phật hướng dẫn họ là để cho họ ngồi dưới cây hương. Chúng ta biết thọ hương phẩm loại này nhất định là vô cùng phức tạp. Đại biểu cho pháp môn khác nhau, thiện căn phước đức nhân duyên khác nhau. Ngửi diệu hương này liền có thể khai ngộ, liền có thể chứng quả, khế nhập cảnh giới Như lai.

Nay Cực lạc Diệu hương cũng lại như vậy, công đức vô biên, phổ huân thập phương, rộng làm lợi ích. Bảo hương của Thế giới Cực Lạc, trước đây chúng ta đã học qua, không những là hiển lộ của tánh đức, hơn nữa có Phật A Di Đà dùng bốn nguyện đức hạnh gia trì. Cho nên nó có công đức vô biên, cũng có thể nói là thập phương chúng sanh, ngửi được hương của Phật, gặp được quang của Phật, lợi ích phổ biến nhất là giúp đỡ họ tăng trưởng chánh niệm, tăng trưởng tín tâm. Điều này là phổ biến nhất. Nếu như thiện căn sâu dày, phước đức nhân duyên lúc sẽ thành chưa thành, thời khắc then chốt này, ngửi hương thấy quang đều có thể xúc phát sự khai ngộ của họ. Điều này chúng ta thấy trong cổ đức, trong ghi chép của cổ đức nhìn thấy rất nhiều, nói là lục trần thuyết pháp thuộc về loại này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, câu nói này ý nghĩa rất sâu, không dễ dàng để lý giải. Những kinh luận này chúng ta đọc nhiều rồi, dần dần liền có thể lãnh hội được. Đó là nguyên nhân

gì? Hiện tại chúng ta cũng mơ hồ biết được một ít rồi. Bởi vì không có pháp nào không phải là tánh đức hiển lộ ra. Đã là tánh đức vậy thì tất cả đều có thể hội thông. Chúng ta nói ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, nó là thông, trong nó không có chướng ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Đây đều là chân thật. Vì vậy chúng ta mới thể hội đến điều Phật đã nói: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, cao thấp khác nhau đều do căn tánh của chúng sanh không tương đồng. Cảnh giới bên ngoài đích thực không có sai biệt. Chúng ta nói ba loại hiện tượng đều không có sai biệt, một tức là ba, ba tức là một.

Nên có thể khiến cho chúng sanh gửi hương đều tu Phật hạnh. Họ khai ngộ, họ khế nhập rồi.

“Trần lao cấu tập”, là phiền não. Chúng ta thấy trong kinh giáo Đại thừa có nói: kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, “tự nhiên không khởi”. Dùng phương pháp này giúp đỡ tất cả chúng sanh, đoạn phiền não, khai trí tuệ.

Dưới đây nói, “kiến kinh trung đệ thập phẩm”, phẩm thứ 20 là “đức phong hoa vũ”. Cực lạc vạn vật đều lấy vô lượng bảo hương hợp thành. Đây là kinh văn đã nói trong phẩm thứ hai mươi. “Kỳ hương phục huân thập phương thế giới”, những thứ này đều thị hiện cho chúng ta, pháp giới sự sự vô ngại. Đây là thật tướng các pháp.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây.

“Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất đãi đắc, thanh tịnh giải thoát, phổ đẳng tam muội, chư tâm tổng trí, trú tam ma địa, chí u thành Phật”. Đến đây là nguyện này. Nguyện thứ 44 “phổ đẳng tam muội nguyện”, “định trung thường cúng, vô lượng vô biên, nhất thiết chư Phật, bất thất định ý.” Đây là nguyện thứ 45, nguyện định trung cúng Phật. Nếu không như vậy không thủ chánh giác.

Trong chương này có hai nguyện. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm lão. “Hựu chương trung” đây là chương bên phải. Từ “chí u thành Phật” trở về trước, biểu thị nguyện thứ 44 phổ đẳng tam muội. Từ “định trung” về sau biểu thị cho nguyện thứ 45 trong định cúng Phật. Các nguyện từ nguyện 44 trở về sau, cho đến nguyện thứ 48. Đều là nguyện cho ngoài quốc độ đó, Bồ Tát phương khác, nghe tên Di Đà, được pháp ích thù thắng. Văn tự không nhiều, những gửi gắm rất rõ ràng. 43 nguyện về trước, toàn là nguyện nói

mười phương thế giới niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Di Đà gia trì cho họ. Về sau, năm nguyện từ nguyện thứ 44 trở đi, năm nguyện cuối cùng này không có phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Nước kia là ngoài Thế giới Cực Lạc ra, không phải là Thế giới Cực Lạc, ngoài Thế giới Cực Lạc, Bồ Tát của thế giới phương khác. Cũng tức là nói tất cả Bồ Tát trong quốc độ mười phương. Nếu như có nhân duyên này, cũng nghe được Phật hiệu của A Di Đà Phật. Giống như cổ đức đã nói “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”. Cấp bậc Bồ Tát không giống nhau, có thập tín vị Bồ Tát, có thập trụ Bồ Tát, thập hạnh Bồ Tát, thập hồi hướng, thập địa Bồ Tát khác nhau. Bất luận là Bồ Tát đẳng cấp nào, nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật, không có ai không đạt được lợi ích. Điều này không thể nghĩ bàn!

“Thủ đệ tứ thập tứ”, năm nguyện cuối, đầu tiên là nguyện thứ 44. Nguyện nhờ nghe danh mà đắc các tam muội, cho đến thành Phật. “Đãi nghĩa là “cập” vậy. “Dịch Hệ Từ, thủy hỏa tương đãi. Chú viết: “thủy hỏa bất tương nhập, nhi tương đãi cập”. Chúng ta thường nói nước lửa không dung nhau. Nhưng trong Kinh dịch đích thực có một quẻ “thủy hỏa ký tề”. Vậy có nghĩa là thực sự không dung nhau sao? Không phải, có thể dung hòa nhau. Có thể tương dung mà không tương dung đó là duyên không đồng. Trong đây ý nghĩa rất sâu sắc. Không nên nói pháp giới hư không giới, lớn quá, chúng ta chỉ nói trái đất này thôi, hoặc là thu nhỏ hơn, chúng ta chỉ nói đơn giản là một quốc gia, hoặc là một khu vực. Rút nhỏ hơn nữa nơi thành thị chúng ta, cư dân trong đó có thể dung hòa nhau không? Có thể không cãi nhau không? Có thể không xung đột không? Có thể. Lúc nào thì có thể? Mọi người đều giác ngộ rồi thì có thể. Nếu như mê hoặc điên đảo vậy thì rất khó. Đây tức là nói dùng chân tâm thì có thể, dùng vọng tâm thì không thể. Vọng tâm là gì? Tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình. Như vậy là phát sinh xung đột rồi, không thể dung hòa với nhau, nước lửa không dung nhau rồi. Nếu như một khi đã khai ngộ, tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới và ta là cùng một thanh tịnh viên minh thể, tất cả những đối lập toàn hóa giải hết, không còn đối lập nữa. Vậy thì không phải nước lửa liền dung hòa rồi sao? Đối với chúng sanh hiện tiền mà nói, Phật đã giáo dục quan trọng lắm.

Ngày xưa tiên sinh Trần Đại Hội từng phỏng vấn tôi hai lần, đề mục phỏng vấn là Hòa Hợp Chấn Cứu Khủng Hoảng, có tập một và tập hai. Lần này, vào đầu tháng này, chúng tôi lại gặp nhau ở Malaysia, cũng làm phỏng vấn một lần nữa. Chúng tôi gọi lần phỏng vấn này là Hòa Hợp Chấn Cứu Khủng Hoảng, tập thứ ba. Chúng tôi cũng mời Mahathir, trưởng lão

Mahathir từ nước ngoài trở về, thân thể mệt mỏi nên không tham gia. Ông đổi hai chữ trong đề mục này, ông nói Giáo Dục Chấn Cứu Khủng Hoảng, rất có lý. Cho thấy vị trưởng lão này rất coi trọng giáo dục. Nhưng hai chữ giáo dục chung chung quá, giáo dục rất nhiều. Cho nên tôi lại nghĩ ra hai chữ thêm vào đó nữa, Giáo Dục Thánh Hiền Chấn Cứu Khủng Hoảng. Như vậy sẽ rất viên mãn. Hai chữ này không thể không thêm. Không thêm hiện tại mỗi một nơi đều làm giáo dục, giáo dục rất phát triển, trường học rất nhiều. Vì sao không thể giải quyết vấn đề xã hội? Cho nên nói giáo dục Thánh hiền, giáo dục Thánh hiền tốt, bao gồm tất cả các tôn giáo, tất cả thánh hiền các dân tộc. Giáo Dục Thánh Hiền Chấn Cứu Khủng Hoảng, dùng danh xưng này vậy. Cũng đem giáo dục Thánh hiền đột phá rồi. Đây là nói đến “thủy hỏa ký tề”. Nó vốn là tương đồng. Nó là từ một tự tánh biến hiện ra, không có gì không tương nhập. Không tương nhập, nó không phải là bình thường. Tương tức tương nhập mới là bình thường. Cũng tức là nói trong tất cả vạn pháp khắp pháp giới hư không giới, không tìm ra có thứ gì xung đột. Vì sao vậy? Cùng một tự tánh biến hiện ra, làm sao mà có xung đột được!

Lại “đãi” nghĩa là “truy” vậy. Theo ý của Hội Sớ, khiến cho người nghe tức thời đạt được các tam muội. Nên nói “giai tất đãi đắc”. Ý nghĩa này cũng tốt. Nghĩa là truy điều gì? Đuổi kịp. Đồng mãnh tinh tấn, họ đuổi kịp rồi, làm cho những người nghe danh hiệu Di Đà này, công đức danh hiệu đích thực không thể nghĩ bàn. Thế gian chúng ta người nghe danh hiệu rất nhiều, rất nhiều. Người niệm Phật nhiều, người nghe danh càng nhiều hơn người niệm Phật. Có rất nhiều người nghe danh, quý vị hỏi họ có hiểu A Di Đà Phật hay không? Hiểu được. Họ niệm hay không? Họ không niệm. A Di Đà Phật nghĩa là gì đều không biết được. Họ nói đó là tôn giáo, đó là mê tín. Niệm A Di Đà Phật có thể đạt được điều tốt, được điều tốt gì? Họ không thấy được. Nhưng trong A lại da thức của họ, có thiện căn của Tịnh Tông hay không? Có. Trong đời này chưa thành thực, có đời sau kiếp sau, nếu gặp được duyên thiện căn này sẽ tăng trưởng. Nói cách khác, mỗi người thiện căn thành thực, người trong đời này nhất định vãng sanh, đều là quá khứ vô lượng kiếp về trước cũng giống như họ, đều là đi con đường như vậy. Cho nên chúng ta đối với những người này, phải chúc phúc cho họ, phải xưng tán họ. Không thể coi thường, không thể xem nhẹ họ. Hiểu được đạo lý này rồi, chúng ta trong mọi lúc mọi nơi, giúp đỡ Phật A Di Đà tuyên dương đức hiệu.

Hình như là mười năm trước, tôi giảng kinh ở Hongkong, một hôm ngồi trong xe đi trên đường, nhìn thấy người đi trên đường, mặc áo sơ mi, áo thun,

trên đó in những hoa văn kỳ quái. Tôi nghĩ mặc áo quần như vậy đi lại khắp nơi, vì sao lại không mang áo quần in chữ A Di Đà Phật? Làm cho mọi người không phải đều trông được thiện căn rồi sao? Tôi vừa đề xướng quả nhiên có người in ra rồi, còn có người in kính văn lên, thậm chí còn có người in tượng Phật lên nữa. Tôi nói in tượng Phật lên thì không tốt lắm. Áo quần ra mồ hôi lại phải đi giặt thì không được cung kính, viết danh hiệu thì được rồi. Dùng danh hiệu A Di Đà Phật là được rồi. Đây là gì? Đây chính là làm cho tất cả những người chưa tiếp xúc với Phật Pháp, hoặc là người đối với Phật Pháp hiểu lầm nghiêm trọng, làm cho nó vừa qua nhãn căn thì vĩnh viễn thành đạo chủng. Chúng ta đi trên đường cũng có thể niệm Phật, không nên quá lớn tiếng, lớn tiếng rất tốn sức, không tốn sức, nhỏ tiếng niệm Phật. Những người đi qua bên cạnh chúng ta, họ có thể nghe chúng ta đang niệm Phật. Vẫn còn có một phương tiện, hiện nay có máy niệm Phật, rất nhiều người trên người mang theo máy niệm Phật, đi khắp nơi đều nghe được danh hiệu Phật, thực sự là âm dương đều được lợi. Khiến cho rất nhiều chúng sanh được nghe danh hiệu Di Đà. Chắc chắn họ được pháp ích thù thắng.

Dưới đây nói, Tổng dịch viết: tất cả mười phương quốc độ chư Phật, chư vị Bồ Tát, nghe danh hiệu tôi, những người có duyên ít một chút với thế giới A Di Đà Phật phải giúp đỡ họ.

Những chúng Bồ Tát này nghe được A Di Đà Phật, “ứng thời chứng đắc tịch tĩnh tam ma địa”. Tịch tĩnh tam ma địa là gì? Chính là trên kinh đề đã nói, “thanh tịnh bình đẳng giác”. Vì sao nói như vậy? Quý vị phải thực sự hiểu được ý nghĩa rõ ràng của câu A Di Đà Phật, chúng ta liền có thể lãnh hội được. Danh hiệu có thể dịch, hoàn toàn không khó dịch. A dịch là vô, Di Đà phiên là lượng, Phật dịch là trí tuệ, hoặc dịch là giác ngộ. Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật này hoàn toàn phiên dịch thành ý nghĩa tiếng trung là vô lượng trí, vô lượng giác, dễ dịch. Trí tuệ từ đâu mà sanh ra? Từ tâm thanh tịnh mà sanh ra. Giác từ đâu mà sanh ra? Từ tâm bình đẳng sanh ra, tương ứng với kinh đề. Cho nên bản kinh này, Phật nói với ngài A Nan, Ông có muốn thấy thanh tịnh bình đẳng giác không? Thanh tịnh bình đẳng giác là ai? Chính là biệt danh của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà gọi là thanh tịnh bình đẳng giác, chính là vô lượng giác, vô lượng trí, chính là ý nghĩa này vậy. Cho nên “ứng thời chứng đắc”, điều này sau khi nghe qua, Bồ Tát căn tánh lanh lợi, liền phiên não nhẹ, trí tuệ trưởng, nên nói là “một nghe ngàn ngộ”. Người Trung Quốc nói người thông minh, nghe một biết mười, nghe một biết một trăm. Bồ Tát một nghe

ngàn ngộ. Đặc biệt là Bồ Tát cấp bậc cao, giống như thập địa Bồ Tát, chúng ta không hoài nghi tí nào cả.

“Kỳ trung ứng thời chúng đắc, diệc tức giai tất đãi đắc chi ý”. Ý nghĩa này đều có thể tương thông. Thanh tịnh là trú nơi tam muội, không nhiệm không chấp trước. Bởi vì họ không có chấp trước, kiến tư phiền não đoạn rồi, được tâm thanh tịnh. Trú nơi tam muội không nhiệm không chấp trước, nên nói: thanh tịnh tam muội. Điều này họ đạt được rồi.

Như Hội Sớ viết: “tịch tĩnh tam ma địa, vô phược vô trước, cố danh thanh tịnh”. Phược là đại danh từ của phiền não. Giống như sợi dây trói chặt quý vị lại vậy. Quý vị không tự do nữa. Cho nên đoạn phiền não cũng gọi là mở trói, giải thoát. Quý vị giải trừ phiền não, thoát ly khổ nạn được đại tự tại. Trước là chấp trước tướng, nó tương thông với ý nghĩa của chữ phược. Nơi đây tất cả đều là đại danh từ của phiền não.

“Hựu giải thoát giả”, đọc là tạ là động từ, đọc là giải là danh từ, cũng chính là nói giải trừ phiền não. Thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly tam giới. Đây gọi là giải thoát. Trú nơi tam muội, lia tất cả trói buộc mà được tự tại, gọi là giải thoát tam muội. Như Hội Sớ viết: Chỉ quán vô ngại, nên gọi giải thoát. Cảnh giới của danh từ giải thoát này sai biệt rất lớn. Chúng tôi nêu một ví dụ thì mọi người sẽ rõ ràng thôi. Trong Kinh Hoa Nghiêm Bồ Tát có 51 cấp bậc, từ sơ tín vị đến Đẳng giác, Sơ tín phiền não đã giải được rồi. Thoát ly sơ tín vị, họ liền đến nhị tín. Phiền não của nhị tín cởi mở được, họ thoát ly nhị tín liền đến tam tín. Đây gọi là giải thoát. Họ nếu như không có cách gì để cởi mở, họ liền không có cách gì để thoát ly. Liền không thể nâng cao. Cho nên Bồ Tát 51 giai cấp, mỗi một cấp đều rất khó để giải thoát. Cửa đầu tiên là khó nhất. Cửa đầu tiên chúng ta hiện tại đều không có cách gì để giải thoát. Cửa đầu tiên chính là sơ quả Tu đà hoàn của Tiểu thừa. Bồ Tát sơ tín vị. Phải giải thoát thứ gì? Trong kiến tư phiền não phải giải thoát kiến phiền não, tức là kiến hoặc. Tam giới có 88 phẩm. Ở trong dạy học Phật đem 88 phẩm kiến hoặc quy nạp thành năm loại lớn. Chúng ta dễ ghi nhớ. Năm loại lớn, thứ nhất là thân kiến, chúng ta có giải trừ được nó hay không? Không còn chấp trước thân là ta nữa, thân không phải là ta, thân là sở hữu của ta. Bây giờ nói cho quý vị điều này trước. Hướng lên trên, hướng lên trên nữa, lúc đến nơi tương đối rồi sẽ nói cho quý vị, cái ta sở hữu cũng không có, ta và sở hữu của ta đều không thể có. Đó là gì? Đó là Bồ Tát khai ngộ, gần như tâm thập tín tròn đầy rồi, liền nói cho quý vị, sở hữu của ta cũng là giả, cũng không tồn tại. Đầu

tiên là thân kiến. Thứ hai là phá biên kiến, biên kiến là đôi lập, là tương đối. Ta và người là tương đối, với sự cũng tương đối, với thiên địa vạn vật cũng tương đối, chính là tôi anh và người kia, đây là tương đối, tất cả những xung đột, nghiệp chướng, tập khí toàn là từ trong tương đối mà sanh ra. Nếu như tương đối được cởi bỏ, phiền não tập khí hơn một nửa sẽ bị bỏ đi.

Dưới đây thứ ba và thứ tư người Trung Quốc gọi là thành kiến. Người nào đó thành kiến nặng quá, đây là gì? Tự cho mình đúng, tức vọng tưởng chấp trước, toàn là sai trái. Bởi vì có thành kiến, quý vị không thể tùy hỷ công đức, quý vị không thể hằng thuận chúng sanh. Nếu như thành kiến không có nữa, quý vị có thể tu tùy hỷ, quý vị liền có thể hằng thuận chúng sanh. Cho nên những thứ này, kiên cố chấp trước cánh cửa này chúng ta không đột phá nổi. Không đột phá được ngày nay chúng ta ở địa vị nào? Phật Giáo tiểu học là thập tín vị, chúng ta đang ở tại cửa của tiểu học Phật Giáo, chưa đi vào. Kiến hoặc buông bỏ, cởi mở được rồi, quý vị thoát ly địa vị phàm phu, tiến vào thánh nhân. Bồ Tát sơ tín vị là Thánh nhân, không phải là phàm phu nữa. Bảy lần trở lại cõi trời cõi người, họ nhất định không đọa đường ác. Bảy lần trở lại họ sẽ thoát ly lục đạo luân hồi. Quý vị xem giải thoát, họ có thể thoát ly rồi. Đến thất tín Bồ Tát liền thoát ly lục đạo. Họ liền sanh đến tứ thánh pháp giới cõi Phương tiện hữu dư. Chúng ta liền hiểu được, danh từ giải thoát này, cũng là từ sơ phát tâm đến quả vị diệu giác, ngày ngày đều dùng nó. Giải thoát chính là buông bỏ, giải chính là buông bỏ, cởi bỏ. Thoát chính là thoát ly, nâng cao, hướng thượng nâng cao lên, không ngừng hướng thượng nâng cao, đến quả vị rốt ráo thứ 52. Đây là cứu cánh vị.

Trong Hội Sớ nói: “chỉ quán vô ngại, cố danh giải thoát”. Chỉ là buông bỏ, quán là nhìn thấu. Chỉ quán không có chướng ngại, không những không có chướng ngại, như đoạn trước đã nói đến “thủy hỏa ký tề”. Nó tương chuyển tương thành. ‘Chỉ’ giúp đỡ ‘quán’, ‘quán’ lại giúp đỡ chỉ, giúp đỡ lẫn nhau, đây là giải thoát.

Lại nói: niệm Phật tam muội, có thể từ được tất cả phiền não, có thể giải thoát sanh tử. Nên gọi thanh tịnh giải thoát tam muội. Trong tất cả tam muội, tam muội cũng là tiếng Phạn, tiếng Ấn độ, cũng có thể dịch ra, những từ này đều do tôn trọng mà không dịch. Tam dịch là chánh, muội dịch là thọ. Tam muội là gì? Là hưởng thụ bình thường, cũng dịch là “chánh định”. Nói cách khác, hưởng thụ bình thường là định, là tâm thanh tịnh. Hỉ nộ ai lạc đều không bình thường. Vì sao vậy? Tâm động rồi. Chư Phật Như Lai, A la hán đắc



chánh thọ. Họ ở trong tất cả cảnh giới không động tâm, sẽ không bị cảnh bên ngoài quấy nhiễu nữa. Đây gọi là chánh thọ. Tiếng Phạn xưng nó là tam muội. Niệm Phật tam muội có thể đoạn trừ tất cả phiền não.

Ngày nay chúng ta niệm Phật phiền não trừ chưa được, Vì sao vậy? Vì công phu chưa đủ. Câu danh hiệu Phật này chưa niệm thành thực, công hiệu chưa niệm nó ra được. Như thế nào là công hiệu niệm ra được? Phiền não niệm mất rồi, đây chính là niệm Phật tam muội. Ví dụ như thuận cảnh, thiện duyên, người sinh tâm hoan hỷ. Hoan hỷ cũng là tâm trạng, cũng là quý vị khởi vọng niệm. Quý vị bị cảnh giới chuyển rồi. Một câu A Di Đà Phật đề xuống loại tâm hoan hỷ đó, khôi phục bình thường. Gặp phải nghịch cảnh, gặp phải ác duyên, tâm sân nhuế sanh khởi, tâm oán hận sanh khởi. Đây đều không phải là bình thường. Nho gia dùng lễ để tiết chế, tâm trạng có thể phát tác, không nên quá đáng quá. Trong đó có phân lượng, chớ vượt quá. Nho không ra khỏi lục đạo luân hồi nên dùng điều này là được rồi, Phật phải siêu việt lục đạo, siêu việt lục đạo thì dùng thứ này chưa được, nhất định phải trừ diệt nó cho sạch sẽ, cho nên một câu danh hiệu Phật công đức rất lớn! Cảnh giới bên ngoài tiếp xúc rồi, thất tình lục dục bên trong đó khởi lên, lập tức dùng câu danh hiệu Phật này đề nó xuống. Đây chính là công phu. Dem tinh thần của quý vị chuyên chú vào câu danh hiệu Phật. Quý vị sẽ không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Đây gọi là công phu, đây là thực sự niệm Phật. Niệm đến trình độ nào? Niệm đến cảnh giới bên ngoài có tiếp xúc cũng không bị quấy nhiễu, không niệm Phật cũng không bị quấy nhiễu. Tâm bình tĩnh. Đây là gì? Đây gọi là niệm Phật tam muội, quý vị đạt được rồi. Không niệm Phật cũng là như vậy, niệm Phật cũng là như vậy. Tất cả đều không bị bên ngoài quấy nhiễu, phải luyện tập. Câu đầu tiên trong Luận ngữ: “học nhi thời tập chi”, tập chính là trong cuộc sống hằng ngày phải luyện tập, nếu luyện công phu này, chúng ta tuy học nhưng không biết luyện tập, cũng tức là nói trong cuộc sống hằng ngày câu danh hiệu Phật này không dùng đến, còn phải làm cho tâm trạng của chúng ta không ngừng phát tác. Mỗi ngày vẫn cứ sống trong thế gian thất tình lục dục. Đây là thế gian gì? Đây là thế gian luân hồi. Mỗi ngày thất tình lục dục lọt hướng ra bên ngoài, tâm này gọi là tâm luân hồi. Nghiệp mà do tâm luân hồi tạo ra đều là nghiệp luân hồi. Niệm Phật cũng là nghiệp luân hồi. Niệm Phật là thiện nghiệp trong luân hồi, đời sau được phước báo, không thể đoạn phiền não, không thể giải thoát. Điều này không thể không biết. Từ đó có thể biết được, tu hành chúng ta thực sự chỉ đang học Phật, không có tu hành. Tu là sửa cho chính, tu sửa, hành là hành vi. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp. Ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp.

Thân thể động tác là hành vi của thân nghiệp. Chúng ta ngày ngày học Phật, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đối lập với những thứ chúng ta đã học, là hai việc khác nhau, nó không phải là cùng một sự việc. Đây là gì? Học mà không tập, học mà không tu, “tập” được giảng trong Luận ngữ và chữ “tu” trong nhà Phật nói có cùng một ý nghĩa. Chúng ta ngày ngày đang học mà không tu. Những phiền não tập khí này chúng ta chưa tu sửa nó trở lại. Lúc này công phu không đặc lực, không thể nói là công phu, không có công phu. Không dụng công làm gì có công phu? Học rồi thật làm đó mới gọi là công phu. Ví dụ như quý vị thật làm rồi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm thực sự dùng câu A Di Đà Phật để trấn áp nó xuống, lúc mới trấn áp như thế nào? Nó lại khởi lên. Dường như là thường không trấn áp được, đây là điều quý vị đang làm. Không phải là không trấn áp được, công phu của quý vị vẫn chưa đặc lực. Sức mạnh của phiền não tập khí lớn hơn sức mạnh niệm Phật của quý vị. Quý vị không trấn áp được nó. Quý vị phải nỗ lực chăm chỉ mà làm, ngày ngày đều làm. Thời thời khắc khắc nhắc nhở rồi lập tức làm. Ba năm năm năm thì trong lúc niệm Phật khoảng một tiếng đồng hồ, còn có năm ba vọng tưởng. Công phu dần dần đặc lực. Niệm được năm năm sáu năm, đi vào niệm Phật đường niệm được một cây hương, một tiếng rưỡi đồng hồ, một vọng niệm cũng không có, đó gọi là công phu đặc lực, vẫn chưa gọi là niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội là gì? Lúc không niệm Phật, trong cuộc sống hằng ngày tất cả những cảnh giới bên ngoài quý vị nhìn thấy đều không động tâm, không khởi tâm, không động niệm. Đây là tam muội. Tam muội thành tựu rồi, vãng sanh sẽ thành tựu. Người được niệm Phật tam muội tùy thời đều có thể đi, Phật A Di Đà bất cứ lúc nào cũng đến đón tiếp quý vị. Ý niệm của quý vị chỉ vừa nghĩ Phật đến tiếp dẫn tôi, Phật liền đến. Không nên sợ cự ly mười vạn ức quốc độ Phật, ý niệm này của chúng ta vừa khởi, Phật đã biết được rồi. Phật vì sao đến tiếp quý vị? Bởi vì quý vị đối với thế giới này không mong cầu gì, không có ý niệm gì, ngài liền đến ngay. Ngày nay chúng ta cầu Phật, cầu Phật đến tiếp dẫn, Phật vì sao không đến? Chúng ta đối với thế giới này còn có rất nhiều vương bận, rất nhiều mà chưa buông bỏ được. Phật nếu như thực sự đến rồi, chúng ta còn chưa muốn đi, thì Phật cũng ngại, cho nên Phật không đến, quý vị là giả, không phải là thật. Thật thì Ngài sẽ đến thật. Quý vị là giả, Ngài sẽ không đến. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Cho nên niệm Phật tam muội thực sự có thể trừ tất cả phiền não. Câu nói này quý vị nếu như thực sự nhớ được, trong cuộc sống hằng ngày hỉ nộ ai lạc, hoặc là nói lúc tâm trạng phát tác, một câu danh hiệu Phật có thể trấn áp

được nó. Tam mật trong mật tông tương ứng hiệu quả sẽ càng lớn. Chúng ta tuy chuyên tu pháp môn niệm Phật, nhưng cũng có thể dùng phương pháp này của nó để giúp đỡ chúng ta, nghĩa là niệm Phật cộng thêm quán tưởng. Quán tưởng điều gì? Trong Kinh Kim Cang có hai câu rất hay: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh”. Cảnh giới hiện tiền quý vị lập tức nhớ đến hai câu nói này, quý vị liền khôi phục bình thường, không còn tâm trạng hóa nữa. Nên nhớ, thời thời khắc khắc phải nhắc nhở, nhắc nhở mọi lúc mọi nơi. Không nhắc nhở quý vị liền bị mê, quý vị đã chuyển theo cảnh giới. Chuyển theo cảnh giới thì gọi là dùng tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Quý vị làm sao có thể ra khỏi luân hồi được? Muốn ra khỏi luân hồi, chúng ta chỉ tạo tịnh nghiệp ở thế giới Tây phương. Phát tâm Bồ đề nhất hướng chuyên niệm là tịnh nghiệp. Thế giới này sáu căn đối với sáu trần là nhiễm nghiệp, làm cho sáu căn của chúng ta đều hướng về Phật A Di Đà, mới có thể viên ly sự nhiễm ô này, không còn chấp trước tướng nữa. Vạn duyên buông bỏ, chúng ta mới thực sự vắng sanh được. Người thật làm, người ta làm gương cho chúng ta xem. Họ có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được, năm ba năm thì thành tựu rồi. Sau khi thành tựu quý vị vẫn chưa vắng sanh, Phật chưa đến tiếp dẫn quý vị, trong tâm quý vị muốn đi Ngài chưa đến tiếp dẫn quý vị, vậy thì chắc chắn Ngài đã giao nhiệm vụ cho quý vị. Quang minh, trí tuệ, nguyện lực của Phật gia trì quý vị. Trên thế giới này nhất định có rất nhiều người có duyên với quý vị. Quý vị đi tiếp dẫn họ, đi giúp đỡ họ dẫn dắt thêm vài người vắng sanh đến Thế giới Cực Lạc, chính là nhiệm vụ này vậy. Tuyệt đối không phải là bảo quý vị ở lại thế giới này thọ hưởng gì đó, không có ý nghĩa này. Ngũ dục lục trần hơi có một chút tham luyến, là quý vị đọa lạc rồi, quý vị sẽ không vắng sanh được. Điều này không thể không biết. Tam muội thành tựu trú tại thế gian này, đó chính là Bồ Tát tái lai. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong tùy hỷ học diệu dụng, “tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác”, làm gương tốt cho tất cả những người sơ học, trông thiện căn cho xã hội đại chúng, thì sự trú thế này sẽ có ý nghĩa. Cho nên niệm Phật có thể trừ phiền não, có thể giải thoát sanh tử.

Lại nói phổ đẳng, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Kinh Bi Hoa gọi nó là biến chí tam muội. Sự bình đẳng gọi biến chí tam muội. Phân Đà Lợi Kinh gọi nó là phổ chí tam muội. Bản Tông Dịch gọi nó là phổ biến tam ma địa. Bản Đường dịch gọi đó là bình đẳng tam ma địa môn. Đây là bản khác của kinh này.

Cho đến trong kinh luận Đại thừa, giải thích đôi với hai chữ phổ đẳng. Xem thêm nhiều ý nghĩa của nó chúng ta sẽ hiểu được. Phổ biến bình đẳng, đây là nói về dụng tâm. Trên đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ “thanh tịnh” tiếp theo đó chính là “bình đẳng”, cuối cùng là “giác”, giác này chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Hội Sớ giải thích rằng: “nếu y theo chư sư chỉ là Bồ Tát mới đắc được danh tam muội vậy, cũng là một danh xưng của tam muội. Cảnh Hưng nói: “Phổ là nghĩa phổ biến, đẳng là nghĩa tề đẳng. Sở kiến rộng khắp, Phật Phật đều thấy, nên trú nơi định, gọi là phổ đẳng”. Đây là Phật tri Phật kiến. Vì sao vậy? Nếu theo chân đế mà nói, đây là cảnh giới Như Lai. Phổ là nơi đâu cũng thấy, nơi đâu cũng rõ. Đẳng là bình đẳng, chỉ có minh tâm kiến tánh, mới thực sự thấy được pháp pháp bình đẳng. Trong kinh giáo Đại thừa nói với chúng ta “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, thực sự là pháp pháp bình đẳng, không có cao thấp. Người như thế nào thì thấy được? Minh tâm kiến tánh, cũng tức là nói Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ Bồ Tát mới có phổ đẳng tam muội. Phổ đẳng tam muội chúng ta có thể biết được, nghiêm túc mà nói, là pháp thân Bồ Tát trong cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai mới có. Phật, Bồ Tát trong thập pháp giới vẫn chưa có, thập pháp giới lục đạo thì không cần nói nữa. Trong tứ thánh pháp giới, Thanh văn Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều không có. Họ có thanh tịnh tam muội, họ không có phổ đẳng tam muội, phải kiến tánh mới có phổ đẳng.

Sư Huyền Nhất nói: “Do tam muội lục phổ kiến chư Phật Thế Tôn nên gọi là phổ. Bình đẳng hiện thấy được khắp nơi nên nói phổ đẳng”. Cũng là ý nghĩa vừa rồi chúng tôi nói. Trên thực tế chính là trong Hoàn Nguyên Quán đã nói, loại thứ hai trong ba loại chu biến. Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ câu cuối cùng “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, Hoàn Nguyên Quán câu thứ hai nói “xuất sanh vô tận”, nhưng nó là bình đẳng. Đích thực không có cao thấp. Cho là có cao thấp là cảm giác sai của lục đạo phàm phu. Cảm giác sai sản sanh như thế nào? Là từ phân biệt chấp trước mà sanh ra, lìa xa phân biệt chấp trước không phải đã bình đẳng rồi sao? Cho nên tất cả pháp vốn là bình đẳng. Sự bất bình đẳng là thành kiến của bản thân chúng ta, không phải là gì khác. “Pháp pháp giai như, pháp pháp giai thị”. Như là gì? Như là tánh của nó. Thị là gì? Thị là tánh. Tánh tướng nhất như, thể dụng bất nhị.

Nếu như chọn lựa chánh ý của bốn nguyện, nhiều cách nói như vậy, trong Di Đà 48 nguyện, là ý nghĩa gì? Chính là niệm Phật tam muội đức hiệu vậy,

đây là ý nghĩa trong 48 nguyện, là đức hiệu của niệm Phật tam muội. Phổ là phổ biến, nghĩa là phạm thánh thông nhập. Lục đạo phạm phu, ngày nay chúng ta niệm A Di Đà Phật, Thanh văn Duyên giác, Bồ Tát là Thánh nhân, là tiểu Thánh. Pháp thân đại sĩ là đại thánh. Đại thánh tiểu thánh, phạm phu, tất cả đều từ pháp môn niệm Phật mà ngộ nhập. Đây là ý nghĩa của chữ phổ. Đẳng là bình đẳng, nghĩa công đức niệm một đức Phật tương đương với tất cả Phật. Quý vị đã nghe rõ ràng chưa? Quý vị nếu như thực sự nghe rõ ràng rồi, quý vị chỉ niệm một đức A Di Đà Phật, mười phương tam thế tất cả chư Phật đều niệm đến hết, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “một là tất cả, tất cả là một”. Một này chính là A Di Đà Phật sao? Không hẳn vậy, bất kỳ một Đức Phật nào cũng được. Một Đức Phật chính là tất cả Phật, tất cả Phật chính là một Đức Phật. Bình đẳng mà! Chúng ta vì sao nhất định không niệm Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, lại niệm A Di Đà Phật? Bồ sư Thích Ca Mâu Ni Phật bảo chúng ta niệm Phật A Di Đà, quý vị có nghe lời hay không? Có người nghe lời, có người không nghe lời. Tôi gặp qua rồi. Năm xưa tôi giảng kinh ở Hongkong, có một vị pháp sư, ông ấy niệm Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ông không niệm Phật A Di Đà. Ông ấy hỏi chúng tôi vì sao phải niệm Phật A Di Đà? Tôi nói Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta niệm Phật A Di Đà. Chúng tôi liền niệm Phật A Di Đà. Họ không nghe lời Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ muốn niệm Phật Thích Ca Mâu Ni. Có được hay không? Đương nhiên là được. Chỉ cần quý vị nhất tâm chuyên niệm, niệm đến nhất tâm bất loạn. Nếu như quý vị phát nguyện cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Phật A Di Đà cũng sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Cùng một đạo lý như vậy, kinh cũng như vậy. Niệm bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là niệm tất cả kinh điển của tất cả chư Phật đã thuyết, một là tất cả. Nếu như chúng ta ở trong hai câu nói này nghe hiểu rồi, nghe thấu đáo rồi, từ đó về sau tâm ý vững chắc, không cần thứ gì nữa có được hay không? Được. Có ai làm như vậy không? Có. Nếu quý vị hỏi là ai? Là đại sư Liên Trì, Tổ sư đời thứ tám của Tịnh Độ tông chúng ta, người cuối thời Minh. Sau khi Ngài đã hiểu rõ rồi, ngài nói một câu, nói Tam tạng mười hai bộ kinh để cho người khác ngộ, Ngài không làm nữa, buông bỏ bộ Đại Tạng Kinh, chỉ dùng một bộ Kinh A Di Đà. Ngài chuyên niệm Kinh A Di Đà, tám vạn bốn ngàn hạnh, đây là hạnh môn, phương pháp niệm Phật. Tám vạn bốn ngàn phương pháp Ngài chỉ tu pháp môn niệm Phật. Người nào thích thì tự đi mà tu, Ngài không làm nữa, Ngài hoàn toàn buông bỏ. Một quyển Kinh A Di Đà, một câu A Di Đà Phật, Ngài trở thành một đời Tổ sư. Đó cũng là thông tông thông giáo, hiển mật viên dung đến cuối cùng triệt để buông bỏ rồi.

Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội Kinh nói: “Thí như chúng sanh nếu dựa vào bên cạnh núi tu di kim sắc, thân họ liền cùng màu sắc với núi kia, sỡ dĩ như thế, là do lực của núi vậy”. Đầu tiên chúng ta nói về điều này, đây là ví dụ. Ví dụ này không khó hiểu lắm. Chúng tôi nói một ví dụ càng dễ thể hội hơn, ý nghĩa gần giống ví dụ này. Lúc mặt trời xuống núi, quý vị nhìn thấy mặt trời đỏ đỏ, ánh mặt trời không chói mắt. Quý vị có thể dùng mắt nhìn thẳng vào nó. Nếu như quý vị mặc áo quần trắng, áo quần của quý vị sẽ nhiễm sắc hồng, thân thể quý vị cũng nhiễm lên ánh hồng. Ví dụ này càng dễ dàng thể hội hơn. Nguyên có là gì? Do thế lực của mặt trời lặn vậy. Cũng chính là người xưa nói: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, quý vị tiếp cận với cảnh giới nào, quý vị sẽ bị cảm nhiễm bởi cảnh giới đó, là phàm phu, chỉ có Bồ Tát mới không bị cảm nhiễm. Phàm phu chắc chắn sẽ bị cảm nhiễm. Môi trường học tập vô cùng quan trọng. Cho nên trước đây người tu hành, xây dựng đạo tràng ở trên núi, nơi hiếm có dấu chân người đi đến, nó thanh tịnh, không có người đến, bản thân cũng không xuống núi, bảo hộ tâm thanh tịnh của bản thân, không bị môi trường bên ngoài làm ô nhiễm. Hiện tại khó, khó quá, khó quá rồi. Vì sao vậy? Trên núi xây đạo tràng, giống như trên Ngũ đài sơn, Nga mi sơn những ngọn danh sơn của Trung Quốc, hiện tại cấp treo có thể lên đó, quý vị xem thuận tiện biết bao, du khách rất nhiều rất nhiều. Trong chùa có ti vi, tất cả những kênh truyền hình trên thế giới gần như đều bắt sóng được. Đạo nhân không ra khỏi núi, ngày ngày họ đều biết chuyện của thiên hạ. Tâm của họ sẽ không bị nhiễm sao? Là chuyện không thể rồi. Những thứ này nói thật lòng thì đây là ma đạo, không phải là đạo của Thánh hiền.

Tôi từng có ma vương Ba tuần đến tìm tôi. Tôi hỏi, đến tìm tôi để làm gì? Tôi không đắc tội với ông. Họ nói tôi chưa bàn bạc với họ, đã xâm nhập đạo tràng của họ. Tôi nói, không có chuyện này mà, xâm nhập đạo tràng của ông hỏi nào vậy? Hóa ra chúng tôi có một đài truyền hình, đài truyền hình không phải tôi làm, là Trần Thái Quỳnh làm, không phải là tôi làm. Nhưng nội dung trong đài truyền hình này đích thực là phát sóng những tiết mục giảng kinh của tôi. Thế là tôi mới hốt nhiên đại ngộ, truyền hình là đạo tràng của ma vương, mạng internet là đạo tràng của ma vương. Những truyền hình vô tuyến đều là đạo tràng của ma vương. Tôi thực sự chưa thương lượng với họ. Chúng tôi ngày nay cũng dùng mạng internet, cũng dùng truyền hình vệ tinh, cho nên họ đến tìm tôi. Được thôi! Mời ông làm hộ pháp. Chỗ chúng tôi đều cùng dường bài vị cho ông, bài vị của ma vương ba tuần. Mời ông đến nghe kinh, mời ông đến hộ pháp. Mời ông phát chút lòng từ bi, không nên làm cho thế giới này bị hủy diệt, làm cho chúng sanh trong thế giới này cũng cảm kích

lòng từ bi của ông. Mỗi ngày thắp hương niệm Phật hồi hướng cúng dường cho ông. Đây không phải là mọi người đều tốt sao? Có gì khúc mắc đâu? Kỳ thực ma họ cũng không có gì khác, tâm danh lợi rất nặng, công cao ngã mạn, tâm tật đố cũng rất nặng. Ngày nay chúng ta đem tất cả công đức đều hồi hướng cho họ, tôi làm việc thay cho ông, tôi làm công cho ông, tất cả những lợi ích đều quy về ông. Phật còn tại thế ông ấy là người hộ pháp, sau khi Phật diệt độ, ông ấy phá Phật Pháp. Ngày nay chúng ta phải học Phật Thích Ca Mâu Ni, mời ông ấy đến hộ pháp, Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, nhân tính vốn thiện. Phật ở trong kinh giáo Đại thừa nói rất hay: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ma vốn cũng là Phật, chỉ là phiền não nặng quá biến thành ma thôi. Nếu như họ biết phiền não tánh không, họ liền có thể khôi phục bản tánh. Đây là bản thân chúng ta tự tu hành cũng nên giúp đỡ họ.

Dưới đây còn nêu một ví dụ. “Lại như nước đi vào biển thì cùng một vị, sỏi dĩ như thế là do lực của biển vậy”. Đây là khế nhập cảnh giới của họ. Khế nhập vào cảnh giới của họ liền trở thành một vị, những con sông lớn trên đất liền, nước đều chảy về biển lớn, chưa chảy vào biển lớn thì vị của nước sông khác nhau, vào biển lớn rồi, vị của nó đều như nhau hết. Dùng ví dụ này.

Như người đắc niệm Phật tam muội, cũng lại như vậy, là nghĩa của phổ biến. Niệm Phật tam muội giống như biển lớn. Niệm Phật tam muội giống núi lớn. Quý vị vào cảnh giới của nó, quý vị tự nhiên liền hợp với nó làm một.

Văn Thù Bát Nhã Kinh nói: công đức niệm một Đức Phật vô lượng vô biên, và cũng không khác với công đức của vô lượng chư Phật.

Lễ niệm Phật A Di Đà, theo âm lịch Phật môn Trung Quốc, các đạo tràng thông thường đều sám lạy Vạn Phật, làm pháp hội này. Sám vạn Phật ít nhất cũng mất mười ngày đến nửa tháng. Pháp hội này mới có thể làm viên mãn, tức là lạy vạn Phật! Chúng ta nghĩ nghĩ xem, là lạy vạn Phật tốt, hay là chuyên lạy Phật A Di Đà tốt? Tôi tin rằng chư vị trong tâm đều rất rõ ràng. Lạy vạn Phật hình như là kết duyên với hơn 1000 vị Phật, tâm niệm của quý vị là tán loạn, nếu như nửa tháng này, một ngày lạy ba ngàn lạy Phật A Di Đà. Tâm quý vị là chuyên nhất, không phải là tán loạn, mà là nhất tâm bất loạn, công đức này đã không thể nghĩ bàn rồi. Thông thường người ta lạy một ngày ba ngàn lạy họ rất cực khổ. Nếu như quả nhiên có thể kiên trì, họ lạy ba ngàn năm ngày thì rất nhẹ nhàng. Phương pháp của hai loại pháp hội này đều vô cùng thù thắng. Nhưng công đức không tương đồng. Phước đức thì sao? Phước đức cũng không tương đồng. Công đức, phước đức đều do tâm là gì. Tâm địa

quí vị nếu là thanh tịnh chuyên nhất, công đức lớn, phước đức cũng lớn, tâm địa nếu tán loạn, chỉ có phước đức, không có công đức. Hơn nữa phước đức cũng không lớn bằng công đức nhất tâm lạy Phật A Di Đà. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu.

Dưới đây Tán A Di Đà Phật Kệ nói: Tôi dùng nhất tâm tán thán một Đức Phật, nguyện khắp mười phương người vô ngại. Là nghĩa của bình đẳng vậy. Hội Sớ dùng thanh tịnh tam muội, giải thoát tam muội, phổ đẳng tam muội, làm niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội này là bảo vương tam muội. Đầy đủ tất cả công đức tam muội, tự tương đồng với tên đầy đủ các loại tam muội vậy. Đây là điều trong Hội Sớ nói, nói rất hay. Họ dùng thanh tịnh tam muội được tâm thanh tịnh, giải thoát tam muội. Điều này nói một cách đơn giản là lìa khổ được vui. Phổ đẳng tam muội, điều này trước đây đã nói qua rồi, ba loại này đều gọi là niệm Phật tam muội. Nói cách khác, niệm câu A Di Đà Phật này, có thể được tâm thanh tịnh, có thể đạt được giải thoát thực sự, lìa khổ được vui. Có thể đạt được phổ đẳng tam muội. Phổ đẳng là Pháp thân Bồ Tát chứng được. Thanh tịnh giải thoát là nhị thừa Bồ Tát chứng được. Cho nên niệm Phật tam muội là bảo vương tam muội. Bảo vương này là tán thán nó. Vì sao vậy? Vì niệm Phật tam muội đầy đủ tất cả công đức tam muội. Quí vị nếu hỏi vì sao vậy? Vì tất cả công đức không ra khỏi 48 nguyện, 48 nguyện của Di Đà có thể nói đã đầy đủ tất cả công đức tam muội rồi.

Tự đương đồng với đầy đủ các tên tam muội khác, cho nên gọi đó là bảo vương tam muội, đều tại nơi này hiển thị công đức niệm Phật thù thắng, thực sự không thể nghĩ bàn. Thế xuất thế gian, Đại thừa Tiểu thừa, tông môn giáo môn, hiền giáo mật giáo, một câu danh hiệu A Di Đà Phật toàn bao gồm hết rồi. Pháp nào có thể xa lìa vô lượng giác? Pháp nào có thể xa lìa vô lượng trí tuệ? Cho nên một câu danh hiệu thống nhiếp tất cả pháp môn, không lọt một thứ nào. Chúng sanh có thể gặp được pháp môn này, phước đức, nhân duyên, thiện căn, có thể nói đều là thù thắng đệ nhất. Không phải đầy đủ thù thắng như vậy thiện căn phước đức nhân duyên, quí vị làm sao mà gặp được? Gặp được mà không chịu tu thì sao? Cổ đức thường nói người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, đây là nguyên nhân gì? Chỉ cần nghe đến một câu danh hiệu A Di Đà Phật, nhất định vãng sanh. Trong đời này không thể vãng sanh, đời sau, đời sau không thể vãng sanh, đời sau nữa, cho dù là vô lượng kiếp về sau, họ vẫn còn nhờ vào danh hiệu Phật mà vãng sanh. Đạo lý này chúng ta hiểu được.



Tất cả chúng sanh thiện căn phước đức nhân duyên không tương đồng. Thiện căn thì có, phước đức chưa chắc đã có. Có phước đức chưa chắc đã có nhân duyên. Nhất định phải thiện căn phước đức nhân duyên đồng thời đầy đủ, đời này mới có được thành tựu. Chúng ta hiện tại nhân duyên có rồi, mọi người đều gặp được nhân duyên này. Có thể thành tựu hay không? Trong thiện căn, thiện căn là gì? Tín giải. Quý vị phải chăng thực sự đã hiểu rõ rồi? Vì sao vậy? Không thực sự làm rõ ràng quý vị sẽ có hoài nghi. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Tín tâm của quý vị đối với nó không thật, họ có nghi hoặc. Phước đức là thật làm. Không có phước đức chính là không thực sự niệm Phật. Nên biết, người niệm Phật thể xuất thế gian là người có phước báo lớn nhất. Quý vị ở nơi thế giới này có tài sản thiên ức vạn, tài sản ức ức vạn, cũng vô ích, chết rồi, không mang theo được. A Di Đà Phật, sau khi quý vị chết rồi, liền đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị nói xem có thứ gì sánh bằng? Trên thế giới này quý vị làm đại phạm thiên vương, làm ma hê đầu suất là thiên vương, chết rồi còn phải chịu luân hồi, không ra khỏi lục đạo. Địa vị có cao hơn nữa, quyền thế có cao bao nhiêu, tài sản có nhiều bao nhiêu, vô ích, con người hà tất phải vì pháp này mà bỏn ba, tự tìm vào chỗ khổ? Sống trên thế gian này rất đơn giản, người thông thường một ngày ba bữa cơm, một bộ quần áo có thể mặc hai ba mươi năm. Quý vị còn lo lắng điều gì? Làm một ngôi nhà tranh nhỏ có thể che mưa che gió, tự tại biết bao! Đó gọi là hạnh phúc mỹ mãn. Không lo không nghĩ, không vương không bận, tiêu dao tự tại.

Chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, là đại phước báo số một của cõi trời cõi người. Tại thế gian này một đời, không tranh với người, không mong cầu ở đời. Quý vị nói xem an vui biết bao. Người như vậy cổ nhân nói: “người đến vô cầu, phẩm tự cao”, người thế gian xưng quý vị là cao nhân. Cao ở đâu? Cao nơi vô cầu, vô tranh, người khác tranh tôi nhường cho họ, người khác cầu tôi không cầu, có thể đọc sách Thánh hiền, ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát, thân cận Thánh hiền, an lạc biết bao! Trong một đời này không lãng phí một ngày nào cả, tiêu nghiệp chướng, tích công đức, đoạn phiền não, tăng trí tuệ. Quý vị nói xem tự tại biết bao.

Quý vị nếu như đối với giáo huấn của Thánh hiền chưa thực sự hiểu rõ, quý vị không làm được, quý vị sẽ tham ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng, quý vị sẽ rơi vào trong hố đó. Đó là hố gì vậy? Đó là hố lục đạo luân hồi, quý vị đọa lạc vào trong đó. Ở trong đó đọa lạc vào rất dễ dàng. Từ nơi đó mà ra lại thì khó lắm, khó lắm. Vì sao vậy? Vì càng rơi càng sâu. Nghiệp tạo tác càng tạo càng nặng. Từ nơi này chúng ta thể hội được, Thế Tôn năm xưa tại

thế, vì sao phải giảng kinh dạy học 49 năm. Quý vị liền hiểu được. 49 năm trường thời huân tu, giáo huấn chân thật của Thánh hiền, một môn thâm nhập trường thời huân tu, quý vị mới có được thành tựu, quý vị mới thực sự tìm được con đường vĩnh viễn giải thoát lục đạo luân hồi. Con đường này là trong tám vạn bốn ngàn con đường, nó thù thắng nhất, thông suốt vô ngại, người người đều có thể đi thông được, những con đường khác có, có nhưng tương đối gian nan, không có trí tuệ, không có năng lực, quý vị không thông qua được. Con đường này Phật A Di Đà đi trước dẫn chúng ta đi theo, chỉ cần theo sát Phật A Di Đà, nhất định sẽ không lạc mất phương hướng. Sẽ không mê vào con đường rẽ khác. Cho nên phàm phu tu hành thành Phật, pháp môn vững vàng nhất, pháp môn dễ dàng nhất, pháp môn đơn giản nhất, pháp môn đáng tin nhất, cũng là pháp môn nhanh chóng nhất, hơn nữa là pháp môn thành tựu cao nhất. Quý vị gặp được rồi. Quý vị nếu như đem những lời này thực sự nghe hiểu, đời này quý vị sẽ không luống qua vô ích. Nhất định được sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà.

Ngày nay chúng ta ở nơi đây tụ hội, nếu như sau này chúng ta ở Thế giới Cực Lạc lại tụ hội, chúng ta tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, như là cha con, anh em, chị em vậy. Đến Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà là thầy giáo của chúng ta. Quan hệ của chúng ta hoàn toàn trở thành đồng học. Hoàn cảnh tu học của thế giới Cực Lạc thù thắng vô cùng.

Trong Vãng Sanh Luận tán thán ba loại trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, thầy giáo trang nghiêm là Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm là đồng học trang nghiêm, thứ ba là quốc độ trang nghiêm, đó chính là môi trường tu học trang nghiêm. Ba loại trang nghiêm nhập vào một câu, một câu pháp trên thực tế mà nói chính là một câu nam mô A Di Đà Phật. Quý vị nếu như nhận biết rõ ràng một câu danh hiệu Phật rồi, thì có thể làm cho quý vị đạt được ba loại trang nghiêm cứu cánh viên mãn. Cho nên ngài Văn Thù trong Kinh Bát Nhã có câu nói này, ý vị sâu rộng vô cùng, làm cho chúng ta tâm địa kiên cố không còn có nghi hoặc nữa. Công đức niệm một đức Phật vô lượng vô biên, cũng không khác với công đức niệm vô lượng chư Phật.

Tán A Di Đà Phật kệ nói: Ta dùng một tâm tán thán một Đức Phật, nguyện khắp mười phương người vô ngại, là nghĩa của bình đẳng vậy. Hội Sớ dùng thanh tịnh tam muội, giải thoát tam muội, phổ đẳng tam muội làm niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội này là bảo vương tam muội, đầy đủ tất cả công đức tam muội, tự làm đồng đầy đủ với tên của các loại tam muội.

Những lời này đều là giúp đỡ chúng ta kiên định tín tâm, kiên định nguyện tâm. Trong một đời này chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu. Một phương hướng là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, vĩnh hằng bất biến, thứ gì cũng có thể xả bỏ được.

Ở đây giải thích thêm cho chúng ta về tam muội, đây là từ Ấn độ, tức tam ma địa. Ở trong kinh chúng ta thấy những danh từ này rất nhiều, tam ma địa, tam muội, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung là chánh định. tam dịch là chánh, muội dịch là định, cũng dịch thành chánh thọ, giải thích tỉ mỉ xem phẩm thứ hai, trước đây đã giải thích tỉ mỉ rồi. Ở đây luôn tiện chỉ nhắc đến một chút thôi.

Dưới đây là “tổng trì”, tổng trì đây là dùng Trung văn phiên dịch ra, tiếng Phạn gọi là “Đà la ni”, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung gọi là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì tất cả ý, “gọi là trì thiện bất thất”, thiện pháp quý vị có thể bảo trì sẽ không làm mất đi. “Trì ác bất sanh” là đối với pháp ác sẽ không sanh khởi, “và có thể trì nghĩa vô tận”, trước đây phẩm thứ hai cũng nói qua rồi. Tổng trì thâm diệu, nên nói là thâm tổng trì.

Chúng ta những người niệm Phật, chư thâm tổng trì trên thực tế chính là nhất tâm trì niệm thánh hiệu A Di Đà Phật, một đời nhất định vãng sanh bất thoái, thành Phật. Điều này chính là ở đây nói “chư thâm tổng trì”. Mười phương Bồ Tát, nhờ nghe danh hiệu mà được chư tam muội, và thâm tổng trì. An trú trong định, đắc thành chánh giác, nên viết “chí ư thành Phật”. Đạo lý chính là đây vậy. Cho nên chúng ta học rồi phải tăng trưởng tín tâm, kiên định chánh nguyện, một lòng một dạ nhất định cầu cho được. Cũng giống như Ngẫu Ích đại sư đã nói, có người hỏi ngài: Ngài vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc hi vọng đạt được phẩm vị nào? Ngài nói với người đó rằng: tôi chỉ cần đạt được phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh là tôi đã rất hài lòng rồi. Ngẫu Ích đại sư không phải là người bình thường. Người này nếu như không phải là Phật A Di Đà tái lai, nhất định là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai. Quý vị xem Ngài chú giải Di Đà Kinh Yếu Giải, chú giải rất tốt, Ấn Quang Đại sư nói cho dù là Phật A Di Đà tái lai làm chú giải cho Kinh A Di Đà cũng không thể vượt qua tác phẩm này được. Lời này nói tuyệt rồi!

Thân phận của Ấn Quang Đại sư lộ ra rồi. Ngài là Tây phương Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Đại Thế Chí Bồ Tát tán thán như vậy, vậy thì Ngẫu Ích đại sư là người nào, chúng ta đã có thể nghĩ mà biết được. Đây chính là nói rõ cho dù vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, công đức

đó cũng không gì sánh bằng, thù thắng vô cùng. Vì sao vậy? Được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Như vậy không tuyệt vời rồi sao? Thực sự không thể nghĩ bàn.

Cho nên nguyện này nguyện Phổ Đẳng tam muội, thù thắng quá.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 248**